TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số: 41/2024/HSST Ngày: 11/9/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh N

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Đình H

- Bà Vũ Thị T

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh M - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Txét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. VŨ VĂN Q, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Số 427 đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Ngọc T, sinh năm 1955; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh em bị cáo là lớn; Có vợ là Đỗ Kim H, sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/3/2005 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau;

- Ngày 24/5/2005 bị Công an thành phố H xử phạt về hành vi Đánh bạc;

- Ngày 15/12/2022 bị Công an huyện T xử phạt về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2024, ngày 21/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

2. TRẦN ĐỨC L, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Thôn H, xã H, huyệnT, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1975; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn; Có vợ: Đinh Quỳnh T, sinh năm 2003; Bị cáo có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/11/2019 bị Công an huyện Txử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác

- Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Txử phạt 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2024.

3. NGÔ QUANG D, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Đức C, sinh năm 1975; Con bà: Lương Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có hai anh em, bị cáo là lớn; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/10/2021 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T.

4. ĐÀO MẠNH C, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Văn B, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2024, chuyển tạm giam từ 11/4/2024, ngày 20/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

5. TRẦN MẠNH H, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1974; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2024, đến ngày 11/4/2024 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đỗ Kim H, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: N, phường A, thành phố H.

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988;

- Anh Lương Văn H, sinh năm 1979;

- Anh Lương Văn G, sinh năm 1994;

- Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2002;

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985;

- Anh Hoàng Văn T. Sinh năm 1992;

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Xuân C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Quang L, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Xa Thị Mai A, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

"*Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do"*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/3/2024, Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn T1 và Lương Xuân H, sau khi đã uống bia ở nhà T xong cả ba cùng rủ nhau đi hát ở quán Karaoke Sao Mai thuộc địa phận thôn P, xã N, huyện T do Vũ Văn Q (tên gọi khác là T), sinh năm 1982, ở đường N, phường A, thành phố H làm chủ quán.

Khi đến nơi, cả nhóm gặp Phạm Xuân C, sinh năm 2000 ở thành phố H, tỉnh Hưng Yên (là nhân viên của quán) hỏi thuê phòng hát, C đồng ý dẫn cả nhóm vào phòng hát. Lúc này, Q đang ở tầng 2 của quán hát phát hiện qua hệ thống camera an ninh thấy có nhóm T, T1 đến hát. Do biết T, T1 thường xuyên sử dụng dịch vụ chịu không trả tiền nên không muốn cho nhóm T hát tại quán mình, Q gọi điện cho C bảo "*tắt phòng đi không cho hát nữa*" nên C từ chối phục vụ. Thấy vậy, T, T1 ra quầy lễ tân chửi bới "*Địt mẹ mày, các bố mày hát thì bố mày trả tiền, các bố mày có xin chúng mày đâu mà không cho các bố mày hát, địt mẹ thằng Tùng Hồng*", H thấy vậy bảo T đi về nhưng T, T1 vẫn tiếp tục đứng ở quán chửi nên H đi về trước. Khi đó, Q đang nằm trên phòng tầng 2 của quán thấy T, T1 vẫn ở dưới nhà chửi bới nên Q sử dụng Messenger nick "Tùng Hồng cầm đồ" gọi vào nick Messenger "Đức L" của Trần Đức L, sinh năm 1999 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên nói "*Cầm đồ lên phang thằng T ba tai cho anh*" (ý Q là mang hung khí lên để đánh nhóm T). L đồng ý và nói "*Giờ em lên*".

Lúc này, tại nhà trọ của L ở xã H, huyện T, có Ngô Quang D đang ở nhà trọ cùng L, L bảo D "*Anh lên quán Sao Mai có việc với em*" (ý bảo D lên Sao Mai để đánh nhau) và L tiếp tục gọi qua Messenger vào nick "Cậu cả họ Đào" của Đào Mạnh C nói "*Bác lên Sao Mai có việc, bác cầm theo cái gì đi nhớ*" (ý bảo C mang theo hung khí lên Sao Mai đánh nhau), C đồng ý. L gọi tiếp đến nick "Trần Mạnh H" của Trần Mạnh H bảo "*Lên Sao Mai có việc với em*" (ý bảo H lên Sao Mai đánh nhau). H đồng ý. L và D lần lượt vào tủ trong bếp lấy mỗi người 01 con dao, (kích thước từ khoảng 50-70cm), sau đó, D dắt xe mô tô của D biển số 89B1-191.64 ra ngoài và dắt 01 con dao lên khung xe phía trước còn L dắt 01 con dao vào bô xe bên phải của D. Sau đó, L bảo Trần Quang L, sinh năm 2009 (em trai L) xuống đón C đến đây nhưng không nói cho L biết là đón C để đi đánh nhau. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89K1-9591 xuống nhà C để đón C. D điều khiển xe mô tô biển số 89B1-191.64 chở L đi đến cây xăng H cũ (lối rẽ đi Đ) đứng đợi H, C. Thấy L đến đón, C giấu 01 tuýp sắt trong tay áo rồi lên xe của L chở đi, khi gặp nhóm của L thì C nhảy xuống còn L đi về. Thấy H cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 89B1-491.55 đến. L bảo C sang xe H chở. Cả nhóm đi theo đường 376 hướng từ H rẽ vào khu giãn dân A lên quán Karaoke Sao Mai, khi đi đến cổng sau Đại học Thuỷ Lợi, Q gọi Messenger cho L hỏi "*Đến chưa*" thì L nói "*Bọn em đến cửa đây rồi*". Thấy L nói như vậy, Q gọi điện cho C bảo C tắt toàn bộ hệ thống điện của quán để khi L đến đánh nhau với nhóm T, nhóm T sẽ không biết là bị ai đánh và camera an ninh của quán sẽ không ghi lại được hình ảnh đánh nhau. C ngắt toàn bộ hệ thống cầu dao điện của quán. T và T1 thấy quán tắt điện tiếp tục đi ra ngoài đường đứng chửi bới Q.

Khoảng 01 phút sau, D chở L đến trước cửa quán Sao Mai, H chở C đi sau cách khoảng 60-70m, khi đến cửa quán thấy T, T1 đang đứng quay mặt vào quán chửi bới, L nhảy xuống tay phải cầm theo con dao dắt ở bô xe xuống còn D điều khiển xe đi qua cửa quán cách 2-3m để dựng xe. L tiến lại chỗ T, T1, đứng đối diện và nói "*Làm gì mà ầm lên thế, không cho hát thì thôi đi về, sao phải ầm lên*" thì T nói "*ơ địt mẹ thằng chó nói đểu tao à, bản lĩnh lên thanh niên*", ngay lập tức, L vung dao đang cầm ở tay phải lên chém theo chiều từ trên xuống về phía T thì T1 đứng ở cạnh phía bên tay trái T và cách khoảng 50cm dùng chân phải đạp vào sườn bên trái L khiến L lùi về phía sau, khuỵu chân và ngã xuống nền đường, dao trên tay L rơi ra và va chạm với đầu gối phải của T1. L vừa ngã hai tay chống xuống đường định đứng dậy bỏ chạy thì T cầm dao gấp bằng tay phải ở túi quần bên phải đang mặc của mình (*đã có sẵn từ trước*) lao vào đâm liên tiếp vào bụng bên trái của L 01 nhát và 01 nhát vào mạn sườn trái. Khi L đưa hai tay đan chéo hai tay vào nhau, tay phải để bên trên để đỡ thì T tiếp tục cầm dao đâm xiên qua cổ tay phải của L, L ôm bụng quay lưng bỏ chạy thì T đâm tiếp 01 nhát vào thắt lưng phía sau bên trái L (*theo lời khai củaL).* Lúc này, D đã dựng xong xe cách chỗ T khoảng 2 mét nhìn thấy T vẫn đứng áp sát sau lưng L, L đang ôm bụng thì

D nghĩ L bị thương nên tay phải cầm dao dắt ở khung xe trước đó chạy lại đứng đối diện T và vung dao theo chiều từ trên xuống, T giơ tay trái lên đỡ thì bị dao của D chém trúng cổ tay và mũi dao của D va chạm vào phần đỉnh đầu của T. T ôm tay chạy về hướng đường Quốc lộ 38 trốn vào bụi cỏ gần đó và gọi điện cho người đến đưa đi Bệnh viện. L ôm bụng chạy vào trong quán Karaoke còn D tiếp tục cầm dao đuổi theo T về hướng đại học Thuỷ Lợi.

Đối với T1, sau khi đạp vào người L khiến L ngã ra, T1 liền quay người bỏ chạy theo hướng Đại Học Thủy Lợi qua vị trí xe của H chở C đi đến (cách quán 15 mét), Q chạy từ trong cửa quán Sao Mai ra hô "*chém chết mẹ chúng nó đi*" "*chém chết mẹ thằng T1 già đi*" và cầm 01 đoạn tuýp sắt đuổi theo T1. Thấy vậy, C cũng nhảy xuống xe cầm tuýp đuổi theo, D sau khi chém T xong cũng cầm dao chạy đuổi theo T1. Cả nhóm đuổi theo được khoảng 20-30 mét thì Q hô "*Thôi, thôi*" nên cả nhóm không đuổi tiếp mà quay về cửa quán. Tại đây, thấy L bị thương, Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia morning biển số 89A-281.47 bảo H dìu L lên xe đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên còn D cầm dao dắt ở khung xe mô tô của mình và C cầm theo 01 con dao điều khiển xe mô tô của H về nhà trọ của L. C và D để 02 con dao trên bàn uống nước nhà L, sau đó D cầm quần áo lên bệnh viện cho L còn C đi về nhà.

Hậu quả: Nguyễn Văn T bị thương ở cổ tay trái và vùng giữa chẩm trên đầu; Trần Đức L bị thương ở vùng bụng, cổ tay và thắt lưng trái được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã tiến hành rà soát thu giữ tại quán Karaoke Sao Mai 01 ổ cứng nhãn hiệu WD Blue, dung lượng 500GB từ đầu thu camera an ninh, trích ra USB bên trong có chứa 08 file video được niêm phong kí hiệu A1 và 01 con dao gấp có chất bám dính màu nâu trên lưỡi dao mà Nguyễn Văn T đã sử dụng tại gốc cây cách quán Karaoke Sao Mai khoảng 300 mét.

Ngày 21/3/2024, anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992 ở thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên tự nguyện giao nộp 01 USB nhãn hiệu Kington bên trong có chứa 11 file video trích xuất từ camera hành trình trên xe ô tô biển số 34A-502.63 của anh T ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án, được niêm phong kí hiệu A3. Đồng thời, thu giữ quản lý trong camera hành trình trên xe ô tô biển số 89A-281.47 của Vũ Văn Q 01 thẻ nhớ chứa 03 video hình ảnh có âm thanh ghi lại nội dung liên quan đến vụ án, được niêm phong kí hiệu A2; Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 89H2-204.22 mà T1 đã sử dụng chở T, H đến quán karaoke Sao Mai.

Tại bản kết luận giám định số 47/2024/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 08/4/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở y tế tỉnh Hưng Yên đối với Nguyễn Văn T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 13%. Áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT

ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây lên. Hiện tại các tổn thương đang trong quá trình điều trị cũng có thể để lại các di biến chứng hoặc do tổn thương chưa được tầm soát hết khi chưa kết thúc điều trị. Các yếu tố này làm tăng tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Cơ quan trưng cầu sẽ cho Nguyễn Văn T giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định hoặc sau khi cần thiết.

Ngày 26/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với những thương tích của anh Nguyễn Văn T và Quyết định dẫn giải anh T thực hiện việc giám định bổ sung. Anh T kiên quyết từ chối giám định và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại kết luận giám định số 57/2024/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 22/4/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở y tế tỉnh Hưng Yên đối với Trần ĐứcL kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đức L tại thời điểm giám định là 55%. Áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYTngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành thương tích do dạng vật sắc nhọn gây lên.

Tại Kết luận giám định số 180/KL-KTHS(KTS) ngày 27/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 22 file video trong các mẫu niêm phong kí hiệu A1, A2 và A3 gửi giám định.

Đối với Phạm Xuân C, do C không biết việc Q chỉ đạo tắt hệ thống điện của quán để đánh nhau và không có hành động gì tham gia vào quá trình đánh nhau giữa 02 nhóm nên không có căn xứ để xử lý.

Đối với Trần Quang L, do L không biết việc L bảo L đến đón C và việc các bị cáo mang theo hung khí để đi đánh nhau nên không có căn xứ để xử lý.

Đối với Lương Xuân H, do H không tham gia chửi bới và không biết việc các bị cáo đánh nhau sau đó nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T thu giữ:

- 01 thanh kim loại có chiều dài 104cm, đường kính 02cm, giữa thanh kim loại được hàn một thanh kim loại dài 7,5cm, đường kính 02cm (đây là tuýp sắt Q cầm để đuổi đánh T);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, không gắn sim của Vũ Văn Q;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh vỏ máy phía sau có nhiều vết vỡ nứt không rõ hình, bên trong có gắn 01 sim Viettel ghi dãy số 9894048000055506830 của Trần Mạnh H;

- 01 áo khoác xám, trên thân áo có in chữ BURBERRY, có bám dính chất màu nâu đỏ của Trần Đức L;

- 01 ổ cứng nhãn hiệu WD Blue, dung lượng 500GB; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu DSS.32G;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh đen, biển số 89H2-024.22 là phương tiện T1 sử dụng để chở T và H đến quán Sao Mai, quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên (là anh trai ruột T1);

- 01 xe mô tô mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89B1-191.64, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngô Quang D;

- 01 dao gập có tổng chiều dài 25cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, lưỡi sắc, mũi dao nhọn có chiều dài 11,5cm, bản rộng nhất 2,7cm; phần chuôi bằng kim loại ốp bằng hai miếng gỗ hai bên, ở giữa rỗng có chiều dài 13,5cm.

Tất cả vật chứng nêu trên hiện đều đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện T;

Đối với 03 USB nhãn hiệu Kington, dung lượng 08GB bên trong chứa 22 video có hình ảnh, âm thanh liên quan đến sự việc được trích xuất ra từ các đầu ghi, thẻ nhớ được niêm phong chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 02 dao mà L và D sử dụng trong quá trình phạm tội, mặc dù C và D đều xác định đã mang 02 con dao trên để ở bàn nhà L, tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà L và truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu giữ được.

Đối với 01 tuýp sắt C sử dụng trong quá trình phạm tội, C đã vứt lại trước cửa quán Karaoke Sao Mai sau khi diễn ra sự việc. Cơ quan điều đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Trần Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A53, màu xanh của Đào Mạnh C mà các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội, do các bị cáo đã làm rơi mất trong quá trình xảy ra sự việc và Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm đến nay không phát hiện, quản lý được.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1-491.55 mà Trần Mạnh H sử dụng chở C. Sau đó, H đã bán chiếc xe trên cho một người không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Về trách nhiệm dân sự:

Do anh Nguyễn Văn T đã nhận được số tiền bồi thường là 85.000.000 đồng từ gia đình Vũ Văn Q và gia đình Ngô Quang D. Anh T đã nhận đủ tiền bồi thường nên không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án này.

Đối với số tiền 85.000.000 đồng mà bị cáo Q và D tự nguyện bỏ ra để bồi thường cho T thay các bị cáo còn lại, mặc dù gia đình các bị cáo đều thống nhất

cùng nhau bồi thường thiệt hại cho T. Tuy nhiên, bị cáo Q và bị cáo D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo L, C và H.

Bà Phạm Thị T (mẹ đẻ của anh T) đã chăm sóc anh T tại Bệnh viện từ ngày 20/3/2024 đến 25/3/2024. Bà T cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với thương tích của Nguyễn Văn T1 ở đầu gối chân phải do L gây ra, do thương tích nhẹ nên T1 cũng không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi Nguyễn Văn T dùng dao gấp đâm liên tiếp 04 nhát vào người Trần Đức L dẫn đến hậu quả L bị tổn hại sức khỏe 55% và hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 chửi bới liên tục tại quán Karaoke Sao Mai khoảng 15 phút gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám, trên thân áo có in chữ "BURBERRY", áo có bám dính chất màu nâu đỏ và 01 dao gập có tổng chiều dài 25cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, sáng màu, một lưỡi sắc mũi dao nhọn có chiều dài 11,5cm, bản rộng nhất 2,7cm; phần chuôi bằng kim loại ốp bằng hai miếng gỗ hai bên, ở giữa rỗng có chiều dài 13,5cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã ra Quyết định số 460 ngày 11/7/2024 tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để xác minh, xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS - TL ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Vũ Văn Q, Trần Đức L, Ngô Quang D, Đào Mạnh C và Trần Mạnh H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà hôm nay: C*ác bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình, Các bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi mà mình đã gây ra. Các bị cáo H, C, L có tác động và nhờ gia đình các bị cáo Q và D bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 85.000.000 đồng.Tại phiên tòa bị cáo Q và D không yêu cầu các bị cáo H, C, L phải bồi thường lại.

Người bị hại trình bày: Vết thương của tôi đã ổn định, tay của tôi đã cử động như bình thường, tôi đã nhận được quyết định Trung cầu giám định thương tích bổ sung và lệnh áp giải đi giám định bổ sung, tôi cương quyết từ chối giám định bổ sung.

Tại cơ quan điều tra, tôi khai L là người chém tôi là không đúng. Nay tôi xin khai lại, người trực tiếp gây thương tích cho tôi là D. Quá trình tôi điều trị thương tích gia đình các bị cáo có đến thăm hỏi động viên và bồi thường số tiền 85.000.000đồng tôi không yêu cầu bồi thường thêm. Nay tôi tha thiết xin HĐXX xử mức án thấp nhất để các bị cáo có thời gian chăm sóc gia đình và vợ con.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Phạm Thị T(Mẹ đẻ của anh T): Tôi là người chăm sóc T trong thời gian điều trị vết thương, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên không có đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt :

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 01 năm 6 tháng tù đến 01 năm 9 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức L từ 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 6 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang D 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Đào Mạnh C, Trần Mạnh H mỗi bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thanh kim loại có chiều dài 104cm

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax của Vũ Văn Q;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Trần Mạnh H;

Trả lại Ngô Quang D 01 xe mô tô mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89B1-191.64 .

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh đen, biển số 89H2-024.22.

- Trả lại bị cáo Vũ Văn Q 01 ổ cứng nhãn hiệu WD Blue, dung lượng 500GB; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu DSS.32G vì trong quá trình điều tra các thông tin liên quan đến vụ án đã được trích xuất tại USB kèm theo hồ sơ vụ án;

Đối với 02 dao mà L và D sử dụng trong quá trình phạm tội; 01 tuýp sắt C sử dụng trong quá trình phạm tội, C đã vứt lại trước cửa quán Karaoke Sao Mai sau khi diễn ra sự việc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Trần Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A53, màu xanh của Đào Mạnh C mà các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội, do các bị cáo đã làm rơi mất trong quá trình xảy ra sự việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và rà soát truy tìm đến nay không phát hiện, quản lý được nên không đề nghị giải quyết

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1-491.55 mà Trần Mạnh H sử dụng chở C. Sau đó, H đã bán chiếc xe trên cho một người không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không quản lý được nên không đề nghị giải quyết.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám, trên thân áo có in chữ "BURBERRY"; 01 dao gập có tổng chiều dài 25cm, một lưỡi sắc mũi dao nhọn tách ra để để xác minh trong hành vi khác, sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Một số người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của những người này không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các bản tự khai, các biên bản ghi lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Vật chứng thu giữ thu giữ, kết luận giám định số 47/2024/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 08/4/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở y tế tỉnh Hưng Yên xác định thương tích đối với bị hại anh Nguyễn Văn T là 13% như vậy đã có đủ chứng cứ để Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 20/3/2024, Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn T1 và Lương Xuân H sau khi đã uống bia ở nhà T, cả ba cùng rủ nhau đi hát ở quán Karaoke Sao Mai do Vũ Văn Q làm chủ quán. Qua theo dõi Camera an ninh Q biết T, T1 thường xuyên sử dụng dịch vụ chịu không trả tiền nên không muốn cho nhóm T hát tại quán mình nên yêu cầu nhân viên của quán là C từ chối phục vụ. Thấy vậy, T, T1 ra quầy lễ tân chửi bới, H thấy vậy bảo T đi về nhưng T, T1 vẫn tiếp tục đứng ở quán chửi nên H đi về trước. Q theo dõi Camera an ninh thấy T, T1 vẫn ở dưới nhà chửi bới. Do T, T1 chửi bới làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh

của quán nên Q bức xúc đã gọi cho L; L rủ D và gọi cho C, H mang hung khí lên quán để đánh anh T. Hậu quả: Anh T bị thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi của các bị cáo Vũ Văn Q, Trần Đức L, Ngô Quang D, Đào Mạnh C, Trần Mạnh H đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao là hung khí, vũ khí nguy hiểm chém vào cổ tay trái gây thương tích cho anh T với tỉ lệ 13%, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trong cộng đồng dân cư. Việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, đồng thời phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành, giúp sức cho nhau trong việc thực hiện tội phạm. Không có sự tổ chức, không phân công nhiệm vụ cho nhau.

Khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ đánh giá nguyên nhân, vị trí, vai trò của từng bị cáo gây ra mới có mức hình phạt phù hợp và tương xứng.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn khi nhóm của Nguyễn Văn T đến quán Sao Mai hát KaRaOKe. Q chỉ đạo nhân viên không cho T và nhóm của T hát để T và nhóm của T về không hát nữa nhưng T đã không về mà còn chửi bới, xúc phạm Q ngay trước cửa quán của Q. Q bức xúc nên đã dẫn đến việc Q điện thoại cho L, rồi L lại gọi điện cho nhóm của mình lên chém T. Như vậy, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ nhóm của T.

Vai trò chính trong vụ án này phải nói đến Vũ Văn Q, khi có sự việc T và các bạn của T đến hát tại quán Karaoke Sao Mai của bị cáo để hát, bị cáo không cho nhân viên của quán cho T hát nên đã xảy ra mây thuẫn. Bị cáo đã gọi điện cho Trần Đức L lên quán để đánh anh T nên Q giữ vai trò là người khởi xướng. Tiếp theo là Trần Đức L và Ngô Quang D là những người thực hành tích cực nhất, khi đến quán Karaoke của Q, L dơ dao chém anh T thì bị anh T1 đạp ngã. Sau đó D cầm dao và chém anh T vào tay trái gây tỉ lệ thương tích 13% nên hai bị cáo này giữ vị trí thứ hai.

Đối với Trần Mạnh H và Đào Mạnh C, sau khi được L gọi lên quán Sao Mai có việc các bị cáo đã hiểu là đi đánh nhau nên C cầm theo 1 tuýp sắt, H chở C đến quán Sao Mai để đánh T. Mặc dù hai bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh T nhưng việc các bị cáo đã đồng ý đi đánh nhau tại quán Sao Mai cùng bị cáo L và D nên các bị cáo giữ vai trò là người đồng phạm, giúp sức nên vai trò của hai bị cáo sau cùng.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân: Vũ Văn Q ba lần bị công an xử lý hành chính. Trong đó: hai lần về hành vi gây thương, một lần về hành vi đánh bạc; Ngô Quang D một lần bị xử lý hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác; Trần Đức L một lần bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích đều đã được xóa nên đều có nhân thân xấu và rất xấu.

Đối với các bị cáo Đào Mạnh C và Trần Mạnh H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Q, Trần Đức L, Ngô Quang D và Đào Mạnh C và Trần Mạnh H đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi gây thương tích cho anh T, các bị cáo Trần Đức L, Ngô Quang D và Đào Mạnh C và Trần Mạnh H đã nhờ bị cáo và gia đình bị cáo Vũ Văn Q đã bồi thường cho người bị hại số tiền 85.000.000đồng; Bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Đối với số tiền 85.000.000 đồng mà bị cáo Q và D tự nguyện bỏ ra để bồi thường cho T thay các bị cáo còn lại, mặc dù gia đình các bị cáo đều thống nhất cùng nhau bồi thường thiệt hại cho T nhưng bị cáo Q, vợ bị cáo Q và bị cáo D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo khác. Do đó, các bị cáo này được HĐXX đánh giá đều có ý thức tốt trong việc khắc phục hậu quả cho bị cáo Q và D nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

Bị cáo Vũ văn Q có chú ruột là Liệt sỹ được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công. Vì vậy bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tối đa cho các bị cáo để có thời gian chăm sóc gia đình nên tất cả các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS mà các bị cáo được hưởng như trên. HĐXX xét thấy các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS. Đặc biệt tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tối đa cho các bị cáo nên HĐXX áp dụng điều 54 BLHS xử các bị cáo dưới khung hình phạt nhưng ở khung liền kề đối với các bị cáo.

Bị cáo Q giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo L, D là người thực hành tích cực. Các bị cáo Q, L và D đều có nhân thân xấu nên HĐXX sẽ áp dụng hình phạt tù.

Các bị cáo C, H hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX cho hưởng án treo, áp

dụng thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của Pháp luật Việt Nam.

[6] Các nội dung khác:

Đối với hành vi Nguyễn Văn T dùng dao gấp đâm liên tiếp 04 nhát vào người Trần Đức L dẫn đến hậu quả L bị tổn hại sức khỏe 55% và hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 chửi bới liên tục tại quán Karaoke Sao Mai khoảng 15 phút gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định tách hành vi của T để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T tổng số tiền 85.000.000 đồng; Bị cáo Q và D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên để bồi thường cho T thay các bị cáo còn lại. Mặc dù gia đình các bị cáo đều thống nhất cùng nhau bồi thường thiệt hại cho anh T nhưng bị cáo Q và bị cáo D không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết về số tiền này đối với các bị cáo khác; Người bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền bồi thường không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T(mẹ đẻ anh T) không có yêu cầu bồi thường ngày công chăm sóc anh T tại bệnh viện; Anh Nguyễn Văn T1 bị thương ở đầu gối chân phải do L gây ra, do thương tích nhẹ nên anh T1 cũng không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng Công an huyện T thu giữ gồm:

- 01 thanh kim loại có chiều dài 104cm, đường kính 02cm, giữa thanh kim loại được hàn một thanh kim loại dài 7,5cm, đường kính 02cm là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax của Vũ Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Trần Mạnh H là các tài sản mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu giá trị hai điện thoại trên sung ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89B1-191.64, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngô Quang D, qua xác minh xác định bị cáo sử dụng xe mục đích chính là làm phương tiện đi lại trong sinh hoạt nên HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo;

- 01 ổ cứng nhãn hiệu WD Blue, dung lượng 500GB; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu DSS.32G cơ quan đã trích xuất toàn bộ thông tin dữ liệu liên quan đến vụ án ra USB kèm theo hồ sơ vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo Q;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh đen, biển số 89H2-024.22, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho anh Nguyễn Văn T;

Quá trình điều tra và đấu tranh làm rõ tại phiên tòa xác định chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1-491.55 mà Trần Mạnh H sử dụng chở C là tài sản hợp pháp của H, H đã bán chiếc xe trên cho một người không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Bị cáo sử dụng chiếc xe đó vào mục đích chính là làm phương tiện đi lại trong sinh hoạt nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 02 dao mà L và D sử dụng trong quá trình phạm tội, mặc dù C và D đều xác định đã mang 02 con dao trên để ở bàn nhà L, tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhàL và truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu giữ được. HĐXX không xem xét giải quyết;

Đối với 01 tuýp sắt C sử dụng trong quá trình phạm tội, C đã vứt lại trước cửa quán Karaoke Sao Mai sau khi diễn ra sự việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu giữ được. HĐXX không xem xét giải quyết;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Trần Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A53, màu xanh của Đào Mạnh C mà các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội, các bị cáo đã làm rơi mất trong quá trình xảy ra sự việc và Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm đến nay không phát hiện, quản lý được. HĐXX không xem xét giải quyết;

Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám, trên thân áo có in chữ "BURBERRY"; 01 dao gập có tổng chiều dài 25cm, một lưỡi sắc mũi dao nhọn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định tách hành vi của T để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù H với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Q, Trần Đức L, Ngô Quang D, Đào Mạnh C, Trần Mạnh H đều phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo Vũ Văn Q;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Trần Đức L;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo Ngô Quang D;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 58 và Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Đào Mạnh C và Trần Mạnh H.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 01*(một)* năm 9*(chín)* tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02*(hai)* tháng 18*(mười tám)* ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 01*(một)* năm 6*(sáu)* tháng 12*(mười hai)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án

3.2. Xử phạt bị cáo Trần Đức L 01*(một)* năm 6*(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.3. Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang D 01*(một)* năm 6*(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/4/2024.

3.4. Xử phạt các bị cáo: Đào Mạnh C, Trần Mạnh H mỗi bị cáo 01*(một)* năm 3*(ba)* tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 02*(hai)* năm 6*(sáu)* tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Đào Mạnh C và Trần Mạnh H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Đối với các bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 BLHS

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh kim loại có chiều dài 104cm, đường kính 02cm, giữa thanh kim loại được hàn một thanh kim loại dài 7,5cm, đường kính 02cm;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax của bị cáo Vũ Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của bị cáo Trần Mạnh H;

- Trả lại bị cáo Ngô Quang D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89B1-191.64;

- Trả lại bị cáo Vũ Văn Q 01 ổ cứng nhãn hiệu WD Blue, dung lượng 500GB; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu DSS.32G;

- Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh đen, biển số 89H2-024.22.

(T*ình trạng số lượng vật chứng theo pH nhập kho ngày 10/9/2024 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS*)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Văn Q, Trần Đức L, Ngô Quang D, Đào Mạnh C, Trần Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND HUYỆN T;
- Chi cục THADS HUYỆN T;
- CQCSĐT Công an HUYỆN T;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh N